BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BÁO ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC PHẦN - LẦN 2

Học phần: **Quy hoạch sử dụng đất** **Số TC:** **3** **Lớp:** Quy hoạch sử dụng đất(114)_L01/CĐ12QĐ2
Học kỳ: 1 **Năm học:** **2014_2015**
Khoa quản lý:

STT	Mã sinh viên	Tên		Lớp	Điểm quá trình (DQT)	Điểm THI	Điểm TKHP	Điểm hệ chữ	Ghi chú
1	CC01104815	Ngô Thế	Anh	CĐ12QĐ2	1.7	4.0	3.1	F	
2	CD01200074	Nguyễn Trọng Tuấn	Anh	CĐ12QĐ2	6.3	4.0	4.9	D	
3	CC01104818	Trương Thế	Anh	CĐ12QĐ2	1.7	7.0	4.9	D	
4	CD01200100	Chu Thị	ánh	CĐ12QĐ2	0.0	0.0	0.0	F	KP
5	CC01103162	Bùi Mạnh	Dũng	CĐ12QĐ2	0.0	0.0	0.0	F	KP
6	CD01200345	Lê Quốc	Đạt	CĐ12QĐ2	6.3	3.0	4.3	D	
7	CD01200101	Đỗ Văn	Đức	CĐ12QĐ2	5.7	4.0	4.7	D	
8	CD01200329	Nguyễn Văn	Đức	CĐ12QĐ2	6.3	7.0	6.7	C+	
9	CD01200070	Nguyễn Thị Việt	Hà	CĐ12QĐ2	6.3	6.5	6.4	C	
10	CD01200089	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	CĐ12QĐ2	7.7	6.5	7.0	B	
11	CC01104039	Lương Tiến	Hoàng	CĐ12QĐ2	5.7	4.5	5.0	D+	
12	CC01103172	Nguyễn Thị	Hồng	CĐ12QĐ2	2.0	3.5	2.9	F	
13	CC01104843	Ngô Quang	Huấn	CĐ12QĐ2	5.7	5.5	5.6	C	
14	CD01200086	Phí Công	Hùng	CĐ12QĐ2	7.0	6.0	6.4	C	
15	CD01200104	Nguyễn Thị Thu	Huyền	CĐ12QĐ2	7.3	6.0	6.5	C+	
16	CD01200105	Nguyễn Thị	Linh	CĐ12QĐ2	6.7	5.5	6.0	C	
17	CC01103076	Nguyễn Tùng	Linh	CĐ12QĐ2	0.0	0.0	0.0	F	KP
18	CD01200085	Phạm Trọng	Minh	CĐ12QĐ2	0.0	0.0	0.0	F	KP
19	CD01200107	Nguyễn Thị Kiều	Nga	CĐ12QĐ2	0.0	0.0	0.0	F	KP
20	CC01103790	Nguyễn ánh	Nguyệt	CĐ12QĐ2	5.7	5.0	5.3	D+	
21	CD01200094	Lê Thị	Nhung	CĐ12QĐ2	6.0	5.0	5.4	D+	
22	CD01200067	Nguyễn Trọng	Phúc	CĐ12QĐ2	6.3	7.0	6.7	C+	
23	CD01200064	Nguyễn Hồng	Quân	CĐ12QĐ2	6.7	7.0	6.9	C+	
24	CD01200066	Nguyễn Thị	Quế	CĐ12QĐ2	0.0	0.0	0.0	F	KP
25	CD01200096	Nguyễn Văn	Quyết	CĐ12QĐ2	5.3	4.0	4.5	D	
26	CD01200091	Vũ Mai	Quỳnh	CĐ12QĐ2	0.0	0.0	0.0	F	KP
27	CC01105347	Ngô Quang	Thái	CĐ12QĐ2	2.3	3.5	3.0	F	
28	CD01200072	Trần Mai	Thảo	CĐ12QĐ2	5.7	5.0	5.3	D+	
29	CC01105416	Nguyễn Thị Thu	Thủy	CĐ12QĐ2	2.3	2.0	2.1	F	
30	CC01104691	Ngô Thị	Thư	CĐ12QĐ2	2.3	4.5	3.6	F	
31	CD01200073	Nguyễn Khắc	Tới	CĐ12QĐ2	5.7	6.0	5.9	C	
32	CD01200081	Võ Đình	Trình	CĐ12QĐ2	6.7	4.5	5.4	D+	
33	CC01103722	Nguyễn Thế	Trọng	CĐ12QĐ2	2.3	3.5	3.0	F	
34	CC01104500	Giang Quốc	Trung	CĐ12QĐ2	1.7	3.0	2.5	F	
35	CC01104505	Đào Duy	Tùng	CĐ12QĐ2	5.7	6.5	6.2	C	

STT	Mã sinh viên	Tên		Lớp	Điểm quá trình (DQT)	Điểm THI	Điểm TKHP	Điểm hệ chữ	Ghi chú
36	CC01104305	Nguyễn Thanh	Tùng	CĐ12QĐ2	1.7	5.5	4.0	D	
37	CD01200075	Nguyễn Thanh	Tuyên	CĐ12QĐ2	6.7	0.0	2.7	F	KP
38	CD01200088	Nguyễn Tố	Uyên	CĐ12QĐ2	5.7	6.5	6.2	C	
39	CC01103232	Nguyễn Hữu	Vinh	CĐ12QĐ2	0.0	0.0	0.0	F	KP

Số sinh viên dự thi: 30 , Số sinh viên vắng: 9 Số sinh viên cấm thi: 0
Số sinh viên phạm quy: 0

Hà Nội, ngày 10 tháng 2 năm 2015

CB CHẤM THI 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB CHẤM THI 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG KT&ĐBCLGD
Cán bộ đôi soát
(Ký và ghi rõ họ tên)